

Số: 126/2019/HS-ST

Ngày 16- 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Bà Phạm Thị Thiện – Nguyên Phó phòng Giáo dục quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2) Ông Phan Công Ny

- T ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Sang - T ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên toà: Ông Bùi Hải Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ái N, sinh ngày 01/7/2002 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: Số 6/4 Trần Phú, Khu vực 3 Sông Hậu, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H; Có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, Tiền sự: Chưa

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Anh T, sinh ngày 24/01/2004 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: Số 032, khu vực Phú Tân, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị T.

Tiền án, Tiền sự: Chưa

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Thạch Phi Long, sinh ngày 19/9/2002 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: Số 108/49/23 Đường 30/4, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch S và bà Võ Thị Mộng T.

Tiền án, Tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt ngày 26/01/2019. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Hoàng A (Bi), sinh ngày 09/9/2004 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: Số 152 Tổ 8, khu vực Bình Dương A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sa Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị Thu T.

Tiền án, Tiền sự: Chưa

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trịnh Thanh P, sinh năm 1997. Vắng mặt

Hộ khẩu Tòng trú: Số 457 ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thạch Phi L: Ông Thạch S, sinh năm 1980. Có mặt

Nơi cư trú: Số 108/49/23 Đường 30/4, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Anh T: Ông Nguyễn Hữu T. Có mặt

Nơi cư trú: Số 641H, khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Ái N: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964. Có mặt

Nơi cư trú: Số 6/4 Trần Phú, Khu vực 3 Sông Hậu, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Hoàng Á: Ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1960. Có mặt

Nơi cư trú: Số 152 Tổ 8, khu vực Bình Dương A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trịnh Thị Cẩm D, sinh năm 1985. Vắng mặt

Hộ khẩu Tòng trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Huỳnh Chí T, sinh ngày 22/4/2005. Có mặt

Nơi cư trú: Số 86/28, Tổ 8, khu vực Bình Dương A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

3. Chị Dương Thị B, sinh năm 1971. Có mặt

Nơi cư trú: Số 86/28, Tổ 8, khu vực Bình Dương A, phường , quận B, thành phố Cần Thơ (Chị Bửu Hằng thời là người đại diện hợp pháp cho Huỳnh Chí T).

4. Ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Số 152, Tổ 8, khu vực Bình Dương A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ái N: Chị Nguyễn Thị Kiều T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh T: Anh Lưu N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Phi L: Chị Nguyễn Thị Chúc L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Á: Chị Phan Thị N T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/01/2019, Nguyễn Ái N, Nguyễn Hoàng Á, Thạch Phi L, Huỳnh Chí Thành và Trần Anh T uống nước tại quán “Bụi” đường Nguyễn Văn Cừ, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

N nói cho cả nhóm biết có một thanh niên kết bạn làm quen với N qua Zalo (nick của anh Trịnh Thanh P là “Thanh P”, nick của N là “Quỳnh L”), rủ N đi uống cà phê gặp mặt để nói chuyện. N, Á, L, Thành và T thống nhất tổ chức cướp tài sản của anh Phúc như sau: N nhắn tin qua Zalo với anh P để hẹn gặp mặt, khi gặp được anh Phúc thì N sẽ nói chuyện và ra hiệu cho những người còn lại xông ra dùng hung khí đem theo đuổi đánh rồi cướp tài sản của anh P. Theo kế hoạch Á và L đi tìm và lấy được 02 cây phước xe mô tô bằng kim loại màu trắng tại tiệm bán nước đá trên đường Nguyễn Văn Cừ rồi quay lại quán cà phê Bụi. Cả nhóm tiếp tục uống cà phê đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 24/01/2019, thì Á điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh biển số 64F7-8855 chở T và N; Thành điều khiển xe mô tô Yamaha Nouvo màu đỏ đen biển số 65D1-263.88 chở L đến điểm N hẹn gặp Phúc tại hẻm 79 Nguyễn Huệ, phường A, quận N. Khi đến bãi đất trống tại hẻm 79 (thông với hẻm 85) thì T, N và L xuống xe, còn Á và Thành chạy xe qua hẻm 85 cất giấu rồi đến bãi đất trống cùng cả nhóm. Đến khoảng 02 giờ, anh P điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ biển số 66H7-8807 đến hẻm 79 để gặp N. Khi nói chuyện được khoảng 02 phút, N nói với P đứng chờ để N vào nhà lấy đồ rồi ra hiệu cho nhóm từ nơi ẩn nấp xông ra, T và L mỗi người cầm 01 cây phước xe bằng kim loại, T cầm nón bảo hiểm, Á không cầm hung khí đánh P, làm anh P xuống xe bỏ chạy bộ ra đường Nguyễn Huệ. Á lấy xe biển số 66H7-8807 của anh P chở N; Thành chở T, còn L điều khiển xe một mình, tất

cả cùng đến quán Bụi. Đến 02 giờ 50 phút ngày 24/01/2019 anh P đến Công an phường A, quận N trình báo.

Qua rà soát đối tượng nghi vấn trên địa bàn và xem lại dữ liệu camera quan sát đã xác định được các đối tượng có liên quan đến vụ cướp tài sản nêu trên. Cơ quan điều tra mời Thạch Phi L, Nguyễn Hoàng Â, Nguyễn Ái N, Trần Anh T, Huỳnh Chí T về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, L, Â, N, T, Thành đã thừa nhận hành vi cướp tài sản của anh P. Chiếm đoạt được xe mô tô của anh P cả nhóm thấy biển số đăng ký của tỉnh Đồng Tháp nên thống nhất sẽ mang xe cướp được sang tỉnh Đồng Tháp tiêu thụ. Đến khoảng 03 giờ ngày 24/01/2019, cả nhóm đi trên 03 xe mô tô (trong có có 01 xe của bị hại) từ Cần Thơ đến Vĩnh L và Đồng Tháp. Trên đường đi đến huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thì Nguyễn Hoàng Â bị Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp kiểm tra giấy tờ và tạm giữ xe mô tô biển số 64F7-8855. Cả nhóm tiếp tục đi đến thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tìm nơi tiêu thụ xe mô tô nói trên nhưng vẫn không bán được, nên quay về Cần Thơ thì bị Cơ quan Công an mời làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biển số 66H7-8807;
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 65D1-263.88;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu trắng hồng của Thạch Phi L;
- 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu hồng, loại màn hình cảm ứng, bị vỡ màn hình của Nguyễn Hoàng Â;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng gold, bị vỡ màn hình cảm ứng, số imei: 357623089176349101 của Huỳnh Chí Thành;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng của Trần Anh T;
- 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu nâu, hiệu “NÓN SƠN”;
- 01 đôi dép nhựa màu đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 292/BKL-HĐĐG ngày 21/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Ninh Kiều kết luận: xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biển số 66H7-8807, số khung: 044632, số máy: 3S31-044632 dung tích xi lanh 110 cm³, giá trị còn lại là 4.100.000 đồng.

Ngoài ra, L, N, T, T còn thực hiện một vụ cướp tài sản vào đêm ngày 21, sáng ngày 22/01/2019. N hẹn được 01 người thanh niên (chưa rõ nhÂ thÂ, lai lịch) đến gặp mặt tại Khu vực 3, Sông Hậu, phường C, quận N rồi ra hiệu cho Thạch Phi L, Huỳnh Chí Thành, Trần Anh T xông ra đánh đuổi người thanh niên này. Tuy nhiên, do người thanh niên cảnh giác nên chạy thoát được, chưa cướp được tài sản. Ngày 08/3/2019, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm người bị hại, nhưng đến nay chưa có người liên hệ để làm việc, khi nào có người liên hệ Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xử lý sau.

Đối với Huỳnh Chí T, cùng tham gia thực hiện 02 vụ cướp tài sản nêu trên. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi cướp tài sản Thành chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều ra Quyết định xử lý vật chứng số 57 ngày 12/4/2019 trả lại chị Trịnh Thị Cẩm D (chị ruột anh P) 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biển số 66H7-8807, chị D không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô màu xanh biển số 64F7-8855, số máy: 1P52FMH310311367; số khung: VHLPC0031H002609 do Nguyễn Hoàng Â điều khiển, đã bị Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp tạm giữ ngày 24/01/2019; Cơ quan điều tra đã làm rõ là của ông Nguyễn Hoàng G là ông ngoại của Nguyễn Hoàng Â, khi giao xe cho Â sử dụng ông G không biết Â sử dụng xe để thực hiện việc cướp tài sản, do đó Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý xe này.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 65D1-263.88; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng gold, bị vỡ màn hình cảm ứng là của chị Dương Thị B; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu trắng hồng của Thạch Phi L; 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu hồng, loại màn hình cảm ứng, bị vỡ màn hình của Nguyễn Hoàng Â; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, màn hình cảm ứng của Nguyễn Ái N; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu nâu, hiệu “NÓN SƠN” của Trần Anh T; 01 đôi dép nhựa màu đen thu được tại hiện trường không liên quan đến vụ án. Hiện đang tạm giữ chờ xử lý.

Đối với người bị hại anh Trịnh Thanh P bị vết thương ngoài da, không ảnh hưởng đến sức khỏe nên anh P có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý.

Cáo trạng số 97/CT-VKSNK ngày 06/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố các bị cáo Nguyễn Ái N, Trần Anh T, Thạch Phi L, Nguyễn Hoàng Â về tội “Cướp tài sản” theo điểm a, d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo theo điểm a, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, có tổ chức và có phân công nhiệm vụ khi thực hiện tội phạm.

N là người đề xướng, rủ rê, với nhiệm vụ nhấn tin “dụ” người bị hại đến điểm hẹn để đồng bọn thực hiện hành vi cướp tài sản.

Đối với L, T, Â (và T), khi N ra hiệu anh Phúc đến, các bị cáo xông ra dùng hung khí tấn công cướp tài sản.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xem thường pháp luật nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi do các bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa tiền án, tiền sự, ngày phạm tội còn là vị thành niên, có hoàn cảnh khó khăn, người bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo. Riêng bị cáo N hiện đang nuôi con nhỏ, ông ngoại có công cách mạng.

Về tình tiết tăng nặng, N, L, T vào đêm 21, sáng 22/01/2019 đã thực hiện hành vi cướp tài sản tại phường C, nên 03 bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 2, Điều 168, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với N, L và T. Xử phạt: Nguyễn Ái N từ 06 năm đến 07 năm tù; Thạch Phi L từ 05 năm đến 06 năm tù; Trần Anh T từ 05 năm đến 06 năm tù; Nguyễn Hoàng Â từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại chị Dương Thị B xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 65D1-263.88 và điện thoại di động Samsung SM-532G/DS;

Tịch thu sung công: Điện thoại di động Oppo A37 của L, điện thoại di động Sony Xperia của Â và điện thoại di động Oppo của N;

Tịch thu tiêu hủy mũ bảo hiểm hiệu “NÓN SƠN” (của T) và 01 đôi dép.

Những người bào chữa cho các bị cáo thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã vận dụng.

Tuy nhiên, bổ sung thêm các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng như: các bị cáo không được học hành nhiều, nhận thức pháp luật thức kém, có hoàn cảnh rất khó khăn, thiếu sự quan tâm giáo dục và chăm sóc của gia đình, có nhân thân tốt, người bị hại có đơn bãi nại. Ông ngoại bị cáo N có công cách mạng; bị cáo Â là lao động chính phải làm nuôi 03 đứa em nhỏ và không có tình tiết tăng nặng; bị cáo L là người dân tộc Khmer, từ nhỏ không có người mẹ bên cạnh để dạy dỗ; bị cáo T sống với bà ngoại từ nhỏ, khi bà ngoại chết không ai chăm sóc và dạy dỗ...

Từ đó, đề nghị xử phạt: N, L dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, T 04 năm tù và Ân 03 năm 06 tháng tù.

Những người giám hộ cho các bị cáo và các bị cáo thống nhất ý kiến của người bào chữa cho mình và không có ý kiến gì thêm.

Chị B thì xin nhận lại xe mô tô và điện thoại di động.

Lời nói sau cùng của các bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và xã hội.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, thì người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt quan trọng được quy định tại Điều 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168 ... Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự quy định: “Tội phạm rất nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật này quy định đối với tội ấy là từ trên 07 năm tù đến 15 năm tù”.

Như vậy, trong vụ án này các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp tài sản với tình tiết định khung tại điểm a, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự (có mức án từ 07 năm đến 15 năm tù). Vì vậy, tính đến thời điểm phạm tội (ngày 24/01/2019), thì bị cáo: Nguyễn Ái N đã 16 tuổi 05 tháng 24 ngày, Trần Anh T đã 15 tuổi, Thạch Phi L đã 16 tuổi 04 tháng 05 ngày và Nguyễn Hoàng Ân đã 14 tuổi 04 tháng 15 ngày.

Do đó: N, L, Â và T đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Huỳnh Chí T, đến ngày phạm tội (24/01/2019) chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên không bị xử lý.

Về hành vi phạm tội, đây là vụ án cướp tài sản có nhiều đồng phạm tham gia; có tổ chức, sử dụng hung khí và dùng thủ đoạn nguy hiểm để cướp tài sản. Cùng vạch ra và thống nhất kế hoạch và chọn địa điểm thực hiện hành vi phạm tội.

Nguyễn Ái N, là người đề xướng, rủ rê, với nhiệm vụ nhấn tin “dụ” Trịnh Thanh P đến điểm hẹn đã chọn trước để đồng bọn ra tay cướp tài sản.

Thạch Phi L, Trần Anh T, Nguyễn Hoàng Ân (và Huỳnh Chí T) trực tiếp dùng vũ lực và hung khí tấn công người bị hại cướp tài sản.

Khi cướp được xe, các bị cáo thống nhất đem qua Đồng Tháp, rồi An Giang tiêu thụ nhưng không thành và quay về cần Thơ thì bị bắt.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, tuổi đời còn rất trẻ nhưng rất manh động, tụ tập băng nhóm để cướp tài sản; làm mất an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang lo sợ cho người dân. Vì vậy, phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo cũng có phần lỗi của phụ huynh và gia đình, thiếu quan tâm giáo dục con cái nên đã xảy ra hậu quả nghiêm trọng.

Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, khi phạm tội còn là vị thành viên, nhận thức pháp luật kém, người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn bãi nại cho các bị cáo, hoàn cảnh gia đình khó khăn. N

đang nuôi con nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), ông ngoại có công cách mạng (Ông Nguyễn Văn T được nhà nước tặng Tổng Huy chương kháng chiến hạng nhì).

Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đồng thời được hưởng các chính sách đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, theo Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Á không có tình tiết tăng nặng. N, L và T phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (do đã thực hiện hành vi cướp tài sản tại phường C, quận N).

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt: Nguyễn Ái N từ 6 năm đến 7 năm tù; Thạch Phi L từ 5 năm đến 6 năm tù; Trần Anh T từ 5 năm đến 6 năm tù và Nguyễn Hoàng Á từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Xét mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là đã có xem xét, cân nhắc khi lượng hình. Vì vậy, người bào chữa đề nghị xử phạt N, Long dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, T 04 năm tù là chưa phù hợp; chấp nhận đề nghị xử phạt L 03 năm 6 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ- đen, biển số 65D1-263.88, số máy: 22S2-030802, số khung: RLCN22S208Y030802 và điện thoại di động Samsung SM-532G/DS màu vàng đồng, bị vỡ màn hình, imei: 357623089176349. Hai tài sản này thuộc quyền sở hữu của chị Dương Thị B (mẹ Huỳnh Chí T), chị B không biết Thành sử dụng vào việc phạm tội nên được nhận lại;

Điện thoại di động Oppo không rõ đời máy màu trắng hồng, trầy xước màn hình, đã qua sử dụng của Thạch Phi L; điện thoại di động Sony Xperia của bị cáo Á (không rõ đời máy màu trắng hồng nhạt, vỡ màn hình, máy bị trầy xước nhiều chỗ); điện thoại di động Oppo màu xanh – đen của bị cáo N (màn hình cảm ứng, bề màn hình nhiều chỗ, đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng bên trong máy). Số điện thoại trên liên quan đến tội phạm, tịch thu sung công; nón bảo hiểm loại nửa đầu màu nâu, nhãn hiệu “NÓN SƠN” và đôi dép nhựa màu đen, tịch thu tiêu hủy (*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/5/2019 – BL 340*).

Chị Trịnh Thị Cẩm D đã nhận lại xe mô tô Yamaha Sirius biển số 66H7-8807, nên ghi nhận (*Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 12/4/2019 – BL 317*).

Về trách nhiệm dân sự: Anh P không yêu cầu bồi thường về thương tích, nên không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a, d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 9, Điều 12, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với N, L và T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ái N, Thạch Phi L, Trần Anh T và Nguyễn Hoàng Á phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: - Bị cáo Nguyễn Ái N 6 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

- Bị cáo Trần Anh T 5 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng Á 3 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

- Bị cáo Thạch Phi L 5 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/01/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trả lại chị Dương Thị Bỉ: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ- đen, biển số 65D1-263.88, số máy: 22S2-030802, số khung: RLCN22S208Y030802 và điện thoại di động Samsung SM-532G/DS màu vàng đồng, bị vỡ màn hình, imei: 357623089176349;

Tịch thu sung công: Điện thoại di động Oppo (của bị cáo L) không rõ đời máy màu trắng hồng, trầy xước màn hình, đã qua sử dụng, điện thoại di động Sony Xperia (của bị cáo Ân) không rõ đời máy màu trắng hồng nhạt, vỡ màn hình, máy bị trầy xước nhiều chỗ và điện thoại di động Oppo màu xanh – đen (của bị cáo N), màn hình cảm ứng, bề màn hình nhiều chỗ;

Tịch thu tiêu hủy: Nón bảo hiểm loại nửa đầu màu nâu, nhãn hiệu “NÓN SƠN”, và đôi dép nhựa màu đen (*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/5/2019 – BL 340*).

Ghi nhận việc chị Trịnh Thị Cẩm D đã nhận lại xe mô tô Yamaha Sirius biển số 66H7-8807 (*Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 12/4/2019 – BL 317*).

Về trách nhiệm dân sự: Anh P không yêu cầu bồi Tồng về Tong tích, nên không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, người đại diện cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *Toà án nhân dân Tp. Cần Thơ;*
- *Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Q. Ninh Kiều;*
- *Công an quận Ninh Kiều;*
- *Bị cáo, các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ (15).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quân

